

Bản án số: 74/2025/HS-ST
Ngày: 21-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Ngọc Cảnh

Thẩm phán: Ông Hoàng Văn Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Quốc Hùng

Ông Nguyễn Vũ Lâm

Bà Phạm Thị Hồng Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thơm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 891/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 937/2024/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

NGUYỄN THANH H, sinh ngày 08/01/1987 tại Vĩnh Phúc; ĐKKHKT: Thôn C, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Phòng A, tòa nhà S, khu đô thị V, xã Đ, huyện G, TP Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Vũ Thị L; có vợ Hoàng Thị L1 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 33/2023/HS-ST ngày 27/3/2023 TAND huyện Gia Lâm, TP Hà Nội xử phạt 07 năm 03

tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Bị cáo hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam S - Bộ C1 từ ngày 26/6/2022, có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh H:**

Bà **Lê Thị Hải Y** - Luật sư Văn phòng L3 thuộc Đoàn Luật sư thành phố H, có mặt.

*** Bị hại:**

Anh **Hoàng Thanh H1**, sinh năm 1994; nơi cư trú: P904 CT3 L, phường Đ, quận H, TP Hà Nội, có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Chị **Trương Thị M**, sinh năm 1994; ĐKKHKT: K, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Phòng A, tòa nhà S, khu đô thị V, xã Đ, huyện G, TP Hà Nội, có mặt.

2. Anh **Phạm Văn Q**, sinh năm 2000; nơi cư trú: Thôn C, xã G, huyện G, tỉnh Hải Dương, vắng mặt.

3. Anh **Nguyễn Đình H2**, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn B - T - V, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

4. **Công ty cổ phần K1**, trụ sở: Tầng C tòa T, C L, phường N, quận T, TP Hà Nội, đại diện theo pháp luật bà **Đoàn Thị V** - Tổng giám đốc Công ty, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 05/2022, thông qua các quan hệ xã hội, Nguyễn Thanh H (sinh năm 1987; trú tại thôn C, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc) quen biết với đối tượng tên là Q (chưa xác định được lai lịch, sử dụng số điện thoại di động 0934370508). Quá trình quen biết, Q đặt vấn đề với H, nhờ tìm kiếm người thích đánh bạc dưới hình thức chơi bài T1 lơ khơ 36 cây (om ba cây) thì giới thiệu cho Q, để Q sẽ chơi “bạc bịp” lừa lấy tiền rồi sẽ chia cho H, H đồng ý. Đến giữa tháng 06/2022, H và bạn gái là Trương Thị M (sinh năm 1994; trú tại tổ A, khối A, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An) có nhu cầu mua 01 căn hộ chung cư tại địa bàn thành phố Hà Nội để ở. H tìm hiểu và quen biết anh Trần Văn P (sinh năm 1995; trú tại thôn G, xã N, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; là nhân viên Công ty cổ phần K1 (Công ty K1, trụ sở tại

số nhà C, đường L, phường N, quận T, thành phố Hà Nội). Qua sự giới thiệu của anh P nên H quen biết anh Hoàng Thanh H1 (sinh năm 1994; trú tại phòng 909-CT2, khu đô thị L, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội) là Trưởng phòng kinh doanh mua bán bất động sản của Công ty K1. Sau đó, anh H1 cùng anh P nhiều lần gặp H để tư vấn cho H về việc mua bán căn hộ chung cư tại khu đô thị V, phường Đ, quận N, thành phố Hà Nội. Trong quá trình nhờ anh H1 tư vấn mua nhà, H tiếp xúc với anh H1 và biết anh H1 là người có tiền và thích chơi cờ bạc. Khoảng 09 giờ ngày 22/6/2022, H nhắn tin cho anh H1, hẹn trưa ngày 23/6/2022 gặp nhau quán cà phê L2 ở tòa nhà S, khu đô thị V, xã Đ, huyện G, thành phố Hà Nội để thỏa thuận mua căn hộ, anh H1 đồng ý. Thời điểm này, H nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của anh H1, nên đã gọi điện thoại cho Q để thông báo và thống nhất với Q về việc chiếm đoạt tiền của anh H1 dưới hình thức chơi “bạc bịp”.

Khoảng 08 giờ ngày 23/6/2022, anh H1 gọi điện thoại cho H, hẹn gặp nhau vào lúc 10 giờ cùng ngày tại quán C2 thì H tiếp tục thông báo cho Q biết. Sau đó, Q đi cùng một đối tượng nam giới tên là C và một đối tượng nữ giới tên là K (hiện chưa xác định được nhân thân) đến quán cà phê L2 gặp H trước. Tại đây, Q bảo sẽ chuyển tiền cho H để nạp tiền vào tài khoản ngân hàng của H; khi đánh bạc, H sẽ là người chuyển tiền cho H1 vay, với lý do đặt cọc mua căn hộ; Q sẽ dùng thủ đoạn “đánh bạc bịp” để lấy lại số tiền trên từ anh H1. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, anh H1 đến quán cà phê L2 gặp H trao đổi về việc mua bán căn hộ chung cư. Trong lúc H và anh H1 nói chuyện với nhau, Q ngồi ở bàn bên cạnh đi đến, tự giới thiệu tên là N đang có nhu cầu tìm mua căn hộ, nên nhờ anh H1 tư vấn. Theo như kế hoạch đã bàn bạc trước đó, H nói mình có căn hộ 195A, tòa nhà S, khu đô thị V (đây là căn hộ H và M thuê của chị Trần Thị H3, sinh năm 1979; trú tại thôn L, xã Đ, huyện G, thành phố Hà Nội) muốn bán, mục đích rủ anh H1 cùng nhóm Q đi về căn hộ để đánh bạc. Lúc này, anh H1 tin tưởng là thật, nên đồng ý đi về nhà H. Trên đường đi về căn hộ, H hỏi vay anh H1 10.000.000 đồng, anh H1 đồng ý và chuyển tiền từ tài khoản số 2600166968888 của anh H1 mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q1 (M1) đến số tài khoản 1902816912017 của H mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần K2 (T3). Sau đó, H vào cây ATM rút tiền mặt trả cho anh H1

10.000.000 đồng và mua 01 chai rượu vang ở siêu thị. Về đến căn hộ A, cả nhóm gặp Trương Thị M và Nguyễn Thị H4 (sinh năm 1988; trú tại thôn K, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; là bạn của M) đang nấu cơm. Tại căn hộ 195A, anh H1 tư vấn cho Q và K về việc mua bán căn hộ. H nói giá bán căn hộ là 3.000.000.000 đồng, Q giả vờ trả giá là 2.700.000.000 đồng. Lấy lý do hai bên chưa thống nhất được giá mua bán, H mời tất cả mọi người ở lại ăn cơm và uống rượu để tiếp tục nói chuyện. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, khi tất cả cùng ăn cơm, uống rượu xong, Q rủ anh H1 đánh bạc dưới hình thức chơi bài ba cây, anh H1 đồng ý. Sau đó, Q lấy 01 bộ bài Tú lơ khơ bỏ đi 16 quân bài gồm 10, J, Q, K, còn lại 36 quân bài để Q, K, C, H và anh H1 ngồi dưới sàn nhà đánh bạc. Khi đánh bạc, Q quy ước tiền đặt cửa thấp nhất là 500.000 đồng, cao nhất là 5.000.000 đồng. Cách thức chơi, người chơi sẽ đặt cược tiền, người chia bài sẽ chia cho mỗi người chơi 03 lá bài, rồi cộng điểm với nhau, ai có số điểm cao hơn sẽ thắng cược. H chơi được 03 ván bài, mỗi ván đặt cược 500.000 đồng đều bị thua nên không chơi nữa mà ngồi xem Q cùng K, C và anh H1 đánh bạc. Do H và Q bàn bạc từ trước, nên H biết Q dùng thủ đoạn gian lận bằng cách giấu sẵn 01 lá bài trong tay, lợi dụng lúc anh H1 không để ý, Q tráo đổi lá bài này với lá bài được chia, qua đó luôn có số điểm cao hơn anh H1. Ngồi chơi được một lúc, anh Hậu B thua hết số tiền 20.000.000 đồng mang trong người. Do muốn đánh bạc tiếp nên anh H1 gọi điện thoại hỏi vay tiền của người quen là chị Nguyễn Thị Hương G (sinh năm 1991; trú tại thôn T, xã Đ, huyện M, thành phố Hà Nội) và chị Đoàn Thị V (sinh năm 1992; trú tại phòng 2314, CT2, chung cư T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội). Chị G đã chuyển tiền qua tài khoản số 2600166968888 mở tại Ngân hàng M1 và tài khoản số 214494612 mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 (V2) cho anh H1 vay 100.000.000 đồng; chị V chuyển khoản cho anh H1 vay 104.000.000 đồng. Anh H1 tiếp tục chơi và thua hết số tiền trong tài khoản thì hỏi vay tiền của H. H đồng ý cho anh H1 vay tiền dưới hình thức anh H1 nhận tiền đặt cọc của Trương Thị M để mua căn hộ chung cư. Sau đó, H đã chuyển tổng cộng 300.000.000 đồng từ tài khoản số 0946478999 của H đến tài khoản số 101876140657 của M (cùng mở tại Ngân hàng V3) để M chuyển số tiền trên vào tài khoản số 2600166968888 của anh H1 03 lần, với tổng số tiền là

250.000.000 đồng và anh H1 bảo M chuyển 50.000.000 đồng vào tài khoản số 19037284242019 của Công ty K1 và ghi nội dung: “M chuyển tiền đặt cọc mua chung cư”. Sau mỗi lần vay được tiền, anh H1 đều sử dụng để đánh bạc với Q, C, K và bị thua hết tiền. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, anh H1 không đánh bạc nữa thì H bảo anh H1 làm 02 bản “Đăng ký đặt cọc” mua căn hộ chung cư với Trương Thị M. Trong đó, 01 bản ghi số tiền đặt cọc là 50.000.000 đồng và 01 bản ghi số tiền đặt cọc là 250.000.000 đồng, tương ứng với số tiền mà anh H1 đã vay của H và M để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, anh H1 đã chuyển khoản 08 lần, tổng cộng là 716.000.000 đồng từ tài khoản số 2600166968888 của anh H1 mở tại Ngân hàng M1 số tiền là 566.000.000 đồng và tài khoản số 214494612 của anh H1 mở tại Ngân hàng V2 số tiền là 150.000.000 đồng để trả tiền thua bạc cho Q qua I đến tài khoản số 100876032700 của Q mở tại Ngân hàng V3. Sau đó, với mục đích để anh H1 không nhớ được quá trình chơi bài bị thua nhiều tiền, Q bảo H đi mua ma túy về cho anh H1 sử dụng, H đã bảo M đi mua ma túy. Sau khi M mua được 04 viên ma túy tổng hợp và 01gam Ketamine, Q nói hôm nay là sinh nhật Q nên mời mọi người đi hát Karaoke với mục đích để dụ dỗ anh H1 sử dụng ma túy. Tất cả đến phòng 704 của quán K3 ở số nhà E, phố T, thị trấn T, huyện G, thành phố Hà Nội. Tại đây, Q cầm 01 viên ma túy tổng hợp đút vào miệng của anh H1 cho anh H1 sử dụng. Ngoài ra, nhóm H gọi 01 bình khí “Cười” (khí N₂O) để H và anh H1 sử dụng. Ngồi hát karaoke đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì H chở anh H1 ra quán cà phê lấy xe máy tự đi về nhà.

Ngày 26/6/2022, anh Hoàng Thanh H1 đã làm đơn tố giác hành vi của Nguyễn Thanh H và các đối tượng Q, C, K và đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H điều tra xử lý.

Trên cơ sở đơn tố giác của anh Hoàng Thanh H1 và các tài liệu xác minh, ngày 04/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Nguyễn Thanh H và Trương Thị M về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 2, Điều 255 Bộ luật Hình sự và chuyển hồ sơ vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G để điều tra theo thẩm quyền. Đối với hành vi sử dụng trái phép

chất ma túy vào ngày 23/6/2022 của Hoàng Thanh H1 và Nguyễn Thị H4 tại quán K3. Ngày 18/01/2023, Cơ quan Công an huyện G đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H1 và H4 về hành vi trên theo quy định tại khoản 1, Điều 23, Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ. Ngày 27/3/2023, Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm đã xét xử vụ án và tuyên phạt Nguyễn Thanh H và Trương Thị M, mỗi bị cáo 07 năm 03 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra cơ quan điều tra không thu giữ được bộ bài Q và H đã dùng để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh H1.

Tại Cơ quan điều tra, bị can Nguyễn Thanh H khai nhận đã cùng đối tượng Q bàn bạc, thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền của anh Hoàng Thanh H1 bằng thủ đoạn chơi “bạc bịp”. H khai sau khi được Q chuyển cho số tiền 516.000.000 đồng, H chuyển cho anh H1 vay 300.000.000 đồng qua tài khoản của Trương Thị M với lý do đặt cọc mua căn hộ. Còn lại 216.000.000 đồng, Q chia cho H 170.000.000 đồng, nên H trả lại cho Q 46.000.000 đồng. H đã chuyển 150.000.000 đồng vào tài khoản của Trương Thị M nhờ giữ hộ. Sau đó, M đã chuyển lại cho H 28.800.000 đồng, còn lại 121.200.000 đồng thì M chuyển 90.000.000 đồng vào tài khoản số 19038470786017 của M mở tại Ngân hàng T3 và chuyển 31.200.000 đồng vào tài khoản số 101876140657 của M mở tại Ngân hàng V3 để giữ hộ cho H. Ngày 11/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã ra Lệnh phong tỏa toàn bộ số tiền trong 02 tài khoản liên quan nêu trên của Trương Thị M. Qua sao kê tài khoản 100876032700 của đối tượng Q xác định sau mỗi lần nhận được tiền từ anh H1 chuyển vào tài khoản thì có đối tượng (chưa xác định được nhân thân) sử dụng thẻ ATM rút tiền tại cây ATM 20 lần, mỗi lần rút 10.000.000 đồng, đồng thời 06 lần chuyển khoản tổng số tiền là 516.000.000 đồng đến tài khoản số 104872900458 mang tên Nguyễn Đình H2, mở tại Ngân hàng V3. Ngay sau đó, đối tượng sử dụng tài khoản mang tên Nguyễn Đình H2 đã chuyển toàn bộ số tiền là 516.000.000 đồng vào tài khoản số 107872839999 của Nguyễn Thanh H mở tại Ngân hàng V3 và Nguyễn Thanh H đã chuyển tiếp 300.000.000 đồng đến tài khoản số 101876140657 của Trương Thị M để M chuyển 300.000.000 đồng cho anh H1 vay để đánh bạc.

Đối với Trương Thị M, kết quả điều tra xác định, M không bàn bạc, không tham gia đánh bạc, không biết việc H cùng các đối tượng Q, C, K lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh H1 dưới hình thức chơi “bạc bịp”. M không biết số tiền 300.000.000 đồng do H chuyển đến tài khoản của mình là tiền do Q và H chiếm đoạt được của anh H1. M chuyển số tiền 300.000.000 đồng đến tài khoản của anh H1 là do H bảo chuyển tiền để đặt cọc mua căn hộ. Số tiền 150.000.000 đồng do H chuyển đến tài khoản của M nhờ giữ hộ, M không biết đó là tiền Nguyễn Thanh H phạm tội mà có. Do không đủ căn cứ xác định Trương Thị M có hành vi đồng phạm với Nguyễn Thanh H về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản hay Chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với Nguyễn Thị H4, kết quả điều tra xác định, H4 không tham gia đánh bạc, không biết việc H cùng các đối tượng Q, C, K dùng thủ đoạn đánh bạc bịp để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh H1. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Nguyễn Thị H4 về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Đối với tài khoản số 100876032700 mở tại Ngân hàng V3 do đối tượng Q sử dụng để nhận tiền thắng bạc của anh H1. Kết quả điều tra xác định tài khoản trên được người đứng tên đăng ký là Phạm Văn Q (sinh năm 2000; trú tại thôn C, xã G, huyện G, tỉnh Hải Dương). Tại Cơ quan điều tra, Phạm Văn Q khai khoảng đầu tháng 6/2022, có một người bạn tên T2 ở Hà Nội (không rõ họ tên và địa chỉ) nhờ Q mở hộ tài khoản trên và đưa cho T2 sử dụng. Đến khoảng đầu tháng 7/2022, nghĩ T2 sẽ sử dụng tài khoản vào mục đích không chính đáng nên Q đã đến ngân hàng khoá tài khoản nêu trên (xác định ngày 24/6/2022, tài khoản trên có số dư cuối kỳ là 2.068 đồng).

Đối với tài khoản số 104872900458 mở tại Ngân hàng V3 mang tên Nguyễn Đình H2 (sinh năm 1987; trú tại thôn B, T, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế). Tại Cơ quan điều tra, anh Nguyễn Đình H2 khai năm 2018, bị mất Chứng minh nhân dân và không đăng ký sử dụng số tài khoản ngân hàng nêu trên (xác định ngày 24/6/2022, tài khoản trên có số dư cuối kỳ là 54.316 đồng).

Đối với số điện thoại 0934370508 do đối tượng Q sử dụng, Cơ quan điều tra tiến hành xác minh tại Công ty D1, xác định người đứng tên đăng

ký số điện thoại 0934370508 là Lê Viết D (sinh năm 1955; trú tại xã H, huyện S, Hà Nội). Cơ quan điều tra đã xác minh tại xã H, xác định không có ai tên là Lê Viết D nên không có căn cứ xử lý.

Cơ quan điều tra đã tổ chức cho anh H1 và các đối tượng liên quan trong vụ án nhận dạng Phạm Văn Q và Nguyễn Đình H2. Kết quả anh H1 và những đối tượng liên quan đều xác định anh Phạm Văn Q và anh Nguyễn Đình H2 không phải là đối tượng Q có mặt tại căn hộ của Nguyễn Thanh H vào ngày 23/6/2022. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với anh Phạm Văn Q và Nguyễn Đình H2.

Đối với hành vi tham gia đánh bạc, dưới hình thức chơi ba cây, được thua bằng tiền của Hoàng Thanh H1. Tài liệu điều tra, thu thập xác định anh H1 tham gia đánh bạc là do bị Nguyễn Thanh H cùng với đối tượng Q đã bàn bạc, thông đồng với nhau dụ dỗ và dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tiền của anh H1; anh H1 là người bị hại trong vụ án Lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý về hành vi đánh bạc.

Đối với chị Trần Thị H3 là người đứng tên sở hữu căn hộ 195A, tòa S, khu đô thị V, xã Đ, huyện G, thành phố Hà Nội. Kết quả điều tra xác định chị H3 cho Nguyễn Thanh H và Trương Thị M thuê căn hộ và không biết H và các đối tượng khác sử dụng căn hộ làm nơi thực hiện tội phạm nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với các đối tượng Q, C và K có hành vi đánh bạc bịp với anh Hoàng Thanh H1 để chiếm đoạt của anh H1 số tiền 736.000.000 đồng. Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch của Q, C và K. Do đó, Cơ quan điều tra đã quyết định tách tài liệu liên quan đến hành vi của các đối tượng Q, C và K để tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

Trách nhiệm dân sự: Anh Hoàng Thanh H1 yêu cầu bị can Nguyễn Thanh H và các đối tượng liên quan trong vụ án phải bồi thường số tiền bị chiếm đoạt là 436.000.000 đồng (đã trừ đi số tiền 300.000.000 đồng do anh H1 vay khi đánh bạc). Hiện bị can H chưa trả lại tiền cho anh H1.

Bản cáo trạng số 521/CT-VKS-P2 ngày 08/10/202\$ của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Thanh H về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật

Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Thanh H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã quy kết, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Bị hại anh Hoàng Thanh H1 đề nghị buộc bị cáo Nguyễn Thanh H phải bồi thường trả anh số tiền 436.000.000 đồng bị chiếm đoạt và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, những người làm chứng cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đối với bị cáo Nguyễn Thanh H về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 55, Điều 56 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Thanh H từ 12 đến 13 năm tù. Tổng hợp hình phạt với 07 năm 03 tháng tù tại bản án số 33/2023/HS-ST ngày 27/3/2023 TAND huyện Gia Lâm, TP Hà Nội, buộc bị cáo chấp hành từ 19 năm 03 tháng đến 20 năm 03 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh H phải bồi thường trả anh Hoàng Thanh H1 tổng số tiền 436.000.000 đồng.

- Về biện pháp tư pháp: Buộc Công ty cổ phần K1 phải nộp lại 50.000.000 đồng; chị Trương Thị M phải nộp lại 121.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Nguyễn Thanh H và tiếp tục phong tỏa 02 tài khoản của Trương Thị M để đảm bảo thi hành án.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh H trình bày luận cứ bào chữa không có ý kiến gì về tội danh và điều luật Viện kiểm sát truy tố; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo được coi là khắc phục một phần hậu quả, chuyển cho anh H1 300.000.000 đồng, Công ty 50.000.000 đồng; bị cáo đưa số tiền bị phong tỏa tài khoản vào khắc phục hậu quả; bị

cáo hoàn cảnh gia đình khó khăn, con còn nhỏ; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Luật sư đề nghị áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Trong phần tranh tụng Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, bị cáo, Luật sư bào chữa cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án giữ nguyên quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thanh H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, những người làm chứng, tang vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án do vậy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng tháng 05/2022, thông qua mối quan hệ xã hội, khi đi tìm kiếm mua 01 căn hộ chung cư, Nguyễn Thanh H quen biết với anh Hoàng Thanh H1. Quá trình tiếp xúc với anh H1, H thấy anh H1 là người có tiền và thích đánh bạc, nên H nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của anh H1. Ngày 23/6/2022, H bàn bạc với đối tượng Q (hiện chưa xác định được), lên kế hoạch để tiếp cận anh H1; dụ dỗ anh H1 đến căn hộ A, tòa nhà S, khu đô thị V, xã Đ, huyện G, thành phố Hà Nội, là nơi H đang thuê ở để ăn cơm, uống rượu; sau đó rủ rê, lôi kéo anh H1 đánh bạc dưới hình thức chơi bài ba cây được thua bằng tiền rồi sử dụng thủ đoạn gian dối trong khi đánh bạc để chiếm đoạt của anh Hoàng Thanh H1 tổng số

tiền 736.000.000 đồng, H hưởng lợi số tiền 470.000.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thanh H đã phạm vào tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, hành vi chiếm đoạt tổng số tiền 736.000.000 đồng của bị cáo Nguyễn Thanh H thuộc trường hợp “*Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 500.000.000 đồng trở lên*”. Chính vì vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh H về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình là hoàn toàn có căn cứ, đúng các quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu riêng về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội, hoang mang lo lắng bất bình trong nhân dân. Do vậy đối với bị cáo cần phải đưa ra xét xử nghiêm khắc trước pháp luật mới có tác dụng cải tạo giáo dục đối với bị cáo cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh và phòng ngừa loại tội phạm này nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Tăng nặng: Không.

- Giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; thời điểm phạm tội nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, con còn nhỏ; bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy cũng nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo nhằm tạo điều kiện cho bị cáo được yên tâm cải tạo sớm trở về hòa nhập với gia đình và xã hội.

[5] Tại bản án số 333/2023/HS-ST ngày 27/3/2023 Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, TP Hà Nội xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 07 năm 03 tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, bị cáo đang trong thời gian chấp hành hình phạt nên cần tổng hợp với bản án này để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại anh Hoàng Thanh H1 bị bị cáo chiếm đoạt gây thiệt hại tổng số tiền 436.000.000 đồng. Đến nay anh Hoàng Thanh H1 đề nghị buộc bị cáo Nguyễn Thanh H phải bồi thường toàn bộ thiệt hại trả lại anh nên cần buộc bị cáo Nguyễn Thanh H phải bồi thường toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt để trả bị hại anh Hoàng Thanh H1.

[7] Về các biện pháp tư pháp:

- Trong số tiền chiếm đoạt bị cáo Nguyễn Thanh H đã chuyển vào tài khoản chị Trương Thị M nhờ giữ hộ 150.000.000 đồng, chị M đã chuyển trả lại H 28.800.000 đồng còn giữ 121.200.000 đồng và chuyển đặt cọc cho Công ty cổ phần K1 số tiền 50.000.000 đồng thì đây đều là tiền tang vật của vụ án nên cần buộc chị Trương Thị M phải nộp lại số tiền 121.200.000 đồng và Công ty cổ phần K1 phải nộp lại số tiền 50.000.000 đồng đã nhận để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Nguyễn Thanh H.

- Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã phong tỏa 02 tài khoản mang tên Trương Thị M; 01 tài khoản mang tên Nguyễn Thanh H; 01 tài khoản mang tên Phạm Văn Q và 01 tài khoản mang tên Nguyễn Đình H2 thì các tài khoản này đều liên quan đến việc chuyển tiền chiếm đoạt của bị hại nên tiếp tục phong tỏa để đảm bảo cho việc thi hành án.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 56 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh H 13 (Mười ba)** năm tù, tổng hợp hình phạt với **07 (Bảy)** năm **03 (Ba)** tháng tù tại Bản án số: 33/2023/HS-ST ngày 27/3/2023 của TAND huyện Gia Lâm, TP Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là **20 (Hai mươi)** năm **03 (Ba)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày **26/6/2022**.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự,

Buộc bị cáo **Nguyễn Thanh H** phải bồi thường trả cho anh **Hoàng Thanh H1** số tiền **436.000.000** đồng (*Bốn trăm ba mươi sáu triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46 Bộ luật Hình sự,

- Buộc chị **Trương Thị M** phải nộp lại số tiền **121.200.000** đồng (*Một trăm hai mươi một triệu hai trăm nghìn đồng*) và **Công ty cổ phần K1** phải nộp lại số tiền **50.000.000** đồng (*Năm mươi triệu đồng*) để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án về bồi thường cho bị cáo **Nguyễn Thanh H.**

- Tiếp tục duy trì Lệnh phong tỏa tài khoản số: 11/LPT-CQĐT-MT ngày 11/09/2023 của Cơ quan CSĐT công an huyện G đối với tài khoản: 19038470786017 tại Ngân hàng TMCP K2 mang tên Trương Thị M và Lệnh phong tỏa tài khoản số: 12/LPT-CQĐT-MT ngày 11/09/2023 của Cơ quan CSĐT công an huyện G đối với tài khoản: 101876140657 tại Ngân hàng TMCP C3 mang tên Trương Thị M để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án cho chị Trương Thị M.

- Tiếp tục duy trì Lệnh phong tỏa tài khoản số: 13/LPT-CQĐT-MT ngày 11/09/2023 của Cơ quan CSĐT công an huyện G đối với tài khoản: 107872839999 tại Ngân hàng TMCP C3 mang tên Nguyễn Thanh H; Lệnh phong tỏa tài khoản số: 14/LPT-CQĐT-MT ngày 11/09/2023 của Cơ quan CSĐT công an huyện G đối với tài khoản: 100876032700 tại Ngân hàng TMCP C3 mang tên Phạm Văn Q và Lệnh phong tỏa tài khoản số: 15/LPT-CQĐT-MT ngày 11/09/2023 của Cơ quan CSĐT công an huyện G đối với tài khoản: 104872900458 tại Ngân hàng TMCP C3 mang tên Nguyễn Đình

H2 để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án về bồi thường cho bị cáo Nguyễn Thanh H.

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Nguyễn Thanh H phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 21.440.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

- Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Cục T.H.A Dân sự thành phố Hà Nội;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Ngọc Cảnh